

Số: 119/2021/HNGĐ

H, ngày 26 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 81/2021/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị D, sinh năm 1989

Địa chỉ: SN 06, ngõ 10, thôn B, xã S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị H, sinh năm 1963

Anh Trịnh Hoàng L, sinh năm 1995

Chị Trần Thị Q, sinh năm 1995

Cùng địa chỉ: SN 06, ngõ 10, thôn B, xã S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24; Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị D, sinh năm 1989

Địa chỉ: SN 06, ngõ 10, thôn B, xã S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Công nhận cháu Lê Văn B, sinh ngày 06/01/2017 là con chung của chị Trịnh Thị D và anh Lê Văn T

Chị D, anh T thỏa thuận: Chị D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Văn B, anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D 1.000.000đ (Một triệu đồng)/ tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2021 đến khi cháu B đủ 18 tuổi.

Anh T có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản và công nợ:** Chị Trịnh Thị D, anh Lê Văn T, bà Lê Thị H, anh Trịnh Hoàng L, chị Trần Thị Q thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản và công nợ.

+ Đình chỉ yêu cầu giải quyết tài sản, công nợ của chị Trịnh Thị D.

- **Về án phí:** Chị Trịnh Thị D tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị D đã nộp là 2.625.000đ (Hai triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo các biên lai thu số AA/2019/0010319 ngày 17/3/2021 (300.000đ) và biên lai số AA/2019/0010322 ngày 18/3/2021 (2.325.000đ) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Trả lại cho chị D số tiền tạm ứng án phí 2.475.000đ (Hai triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Anh Lê Văn T phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa.
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Vân